

Số: 01/2024/QĐST-KDTM

GL, ngày 22 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 26 tháng 12 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 20/2023/TLST – KDTM ngày 06/10/2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam (gọi tắt là Eximbank). Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Ông TTL – Tổng giám đốc.

Địa chỉ trụ sở: Lầu 8 Vincom Center, số 72 LTT, phường BN, Quận 1, TP H.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà TTPM – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam - Chi nhánh Long Biên (theo giấy ủy quyền số 181/2021/EIB/UQ-TGD ngày 30/09/2021), ủy quyền lại cho ông VQK – Chức vụ: Trưởng phòng – Phòng khách hàng Doanh nghiệp, chi nhánh Eximbank Long Biên (theo giấy ủy quyền số 95/2022/EIBLB-UQ ngày 10/10/2022).

Bị đơn: Công ty CP TSOX (gọi tắt là Công ty OX).

Địa chỉ trụ sở: Số 266, HHT, thị trấn YV, huyện GL, thành phố H1.

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn: Bà NTHH, sinh năm 1993 – Chức danh: Giám đốc

Địa chỉ: Số 193/448 HHT, thị trấn YV, huyện GL, thành phố H1

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông NXB, sinh năm 1953

Địa chỉ: Số 193/448 HHT, thị trấn YV, huyện GL, thành phố H1

Người đại diện theo ủy quyền của ông NXB là bà NTH, sinh năm 1954; Địa chỉ: Số 193/448 HHT, thị trấn YV, huyện GL, thành phố H1 (theo Hợp đồng ủy quyền số công chứng 5258/2023/HĐUQ ngày 26/12/2023)

- Ông NXT, sinh năm 1968; HKTT: TT, BN (đã chết)

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông NXT gồm:

+ Bà NTL, sinh năm 1970

+ Anh NXL, sinh năm 1991

+ Anh NXX, sinh năm 2002

Cùng trú tại: Số 330 đường AC, khu phố M, phường H2, thị xã TT, tỉnh BN

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về số nợ: Các đương sự thống nhất:

Công ty CP TSOX xác nhận còn nợ Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam số tiền tạm tính đến ngày 26/12/2023 là: 1.891.481.772 đồng (trong đó: Nợ gốc: 814.052.550 đồng, Nợ lãi trong hạn: 779.935.626 đồng, Nợ lãi quá hạn: 216.490.133 đồng, Nợ lãi chậm trả (Phí phạt): 81.003.463 đồng). Theo Hợp đồng tín dụng số 1701-LAV-200051777 ngày 24/06/2020 (hạn mức hợp đồng này bao gồm toàn bộ dư nợ vay ngắn hạn thuộc Hợp đồng tín dụng số 1701-LAV-190115046 ngày 30/10/2019), Khế ước nhận nợ số 1701-LDS-200000644 ngày 27/04/2020, Khế ước nhận nợ số 1701-LDS-200001017 ngày 24/06/2020, Khế ước nhận nợ số 1701-LDS-200000975 ngày 19/06/2020.

Kể từ ngày 27/12/2023 Công ty CP TSOX phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 1701-LAV-200051777 ngày 24/06/2020, Khế ước nhận nợ số 1701-LDS-200000644 ngày 27/04/2020, Khế ước nhận nợ số 1701-LDS-200001017 ngày 24/06/2020, Khế ước nhận nợ số 1701-LDS-200000975 ngày 19/06/2020 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Tài sản bảo đảm của khoản vay nêu trên là:

Quyền sử dụng đất của thửa đất số 431, tờ bản đồ số 28 và thửa đất số 393, tờ bản đồ số 28 tại địa chỉ thửa đất: xã GĐ, huyện TT, tỉnh BN (nay là Khu phố NK, phường GĐ, thị xã TT, tỉnh BN) theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số P 559546, số vào sổ cấp GCN: 00326QSDĐ/ do UBND huyện TT, tỉnh BN cấp ngày 28/12/2000. Ngày 13/11/2015 tài sản này được thừa kế cho ông NXB, sinh năm

sinh năm 1953, CMND số 012619131 do Công an thành phố H1 cấp ngày 07/03/2013, địa chỉ ngõ 448 HHT, thị trấn YV, GL, H1 và ông NXT, sinh năm 1968, CMND số 125078192 do Công an tỉnh BN cấp ngày 18/10/2014. Mọi công trình, tài sản khác được cải tạo, xây dựng gắn liền với thửa đất nêu trên đều thuộc tài sản đảm bảo cho khoản vay. Chi tiết theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất ngày 07/12/2015 được công chứng tại Phòng Công chứng số 3 tỉnh BN theo số công chứng: 990/2015/HĐTC. Quyền số: 02TP/CC – SCC/HĐGD ngày 07/12/2015. Việc thế chấp được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định pháp luật.

Về phương thức và thời điểm thanh toán: Các đương sự thống nhất:

Đến hết ngày 31/01/2024 Công ty CP TSOX phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam toàn bộ số tiền nợ tạm tính đến ngày 26/12/2023 là 1.891.481.772 đồng và số tiền lãi kể từ ngày 27/12/2023 như đã thỏa thuận nêu trên cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Trường hợp các ngày thanh toán nêu trên là ngày nghỉ, ngày nghỉ lễ theo quy định của pháp luật thì ngày trả nợ là ngày làm việc tiếp theo.

Trường hợp Công ty CP TSOX thanh toán xong toàn bộ số tiền còn nợ cho Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam thì ngân hàng có trách nhiệm thanh lý hợp đồng, trả lại giấy tờ nhà đất thế chấp và giải chấp tài sản bảo đảm theo đúng quy định pháp luật.

Về việc xử lý tài sản bảo đảm:

Trường hợp Công ty CP TSOX không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo cam kết trên thì Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm của khoản vay nêu trên để thu H2i nợ cho Ngân hàng là: Quyền sử dụng đất của thửa đất số 431, tờ bản đồ số 28 và thửa đất số 393, tờ bản đồ số 28 tại địa chỉ thửa đất: xã GĐ, huyện TT, tỉnh BN (nay là Khu phố NK, phường GĐ, thị xã TT, tỉnh BN) theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số P 559546, số vào sổ cấp GCN: 00326QSDĐ/ do UBND huyện TT, tỉnh BN cấp ngày 28/12/2000. Ngày 13/11/2015 tài sản này được thừa kế cho ông NXB, sinh năm 1953, CMND số 012619131 do Công an thành phố H1 cấp ngày 07/03/2013, địa chỉ ngõ 448 HHT, thị trấn YV, GL, H1 và ông NXT, sinh năm 1968, CMND số 125078192 do Công an tỉnh BN cấp ngày 18/10/2014. Mọi công trình, tài sản khác được cải tạo, xây dựng gắn liền với thửa đất nêu trên đều thuộc tài sản đảm bảo và được xử lý theo quy định của pháp luật.

Trường hợp phải xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ thì các tổ chức, cá nhân đang kinh doanh, sinh sống, sinh hoạt dưới mọi hình thức trên các tài sản thế chấp có nghĩa vụ phải di chuyển đi nơi khác để thi hành án. Diện tích đất và công trình xây dựng trên đất được xác định theo kết quả đo đạc thực tế tại thời điểm xử lý tài sản thế chấp.

Trường hợp sau khi phát mại tài sản thế chấp, số tiền phát mại tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam, thì Công ty CP TSOX có nghĩa vụ tiếp tục trả hết số tiền còn nợ

cho Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam. Trường hợp số tiền phát mại tài sản bảo đảm có giá trị lớn hơn số tiền Công ty CP TSOX phải trả cho Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam thì số tiền còn lại sau khi thanh toán khoản nợ được trả cho chủ tài sản thế chấp.

Về án phí: Các đương sự thống nhất:

Công ty CP TSOX chịu toàn bộ án phí vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm là 34.372.227 đồng.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam 32.058.180 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2020/0074173 ngày 06/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện GL.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TANDTP.H1;
- VKSND huyện GL;
- Chi cục THADS huyện GL;
- Lưu H2 sơ vụ án;
- Lưu VP/TA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Minh Ngọc